

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 20 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Việt

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 102/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông Trương Công T, sinh năm 1975, hiện cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, hiện cư trú tại: Langhansstr. 3, 13086 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức (nơi đăng ký HKTT trước xuất cảnh: Thôn N, xã Đ, huyện Bô T, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 09 tháng 7 năm 2018, ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15 tháng 11 năm 1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc thống nhất để bà Nguyễn Thị T sang Cộng hòa liên bang Đức làm ăn để có thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu xa nhau, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên liên lạc thăm hỏi,

quan tâm nhau và cùng nhau nuôi dạy các con khôn lớn, trưởng thành. Tuy nhiên, khoảng từ đầu năm 2017 đến nay giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, mỗi lần liên lạc qua điện thoại, vợ chồng đều xảy ra cãi vã căng thẳng. Nguyên nhân là vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về cả tình cảm và kinh tế, không ai còn quan tâm, động viên nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng khác biệt dẫn đến nhiều bất đồng, khó hòa hợp. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Hiện tại cả bà T và ông T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Trương Công T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1997; Trương Thị Thu T sinh ngày 10 tháng 12 năm 1998; Trương Thị Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2007.

Các cháu Trương Công T, Trương Thị Thu T hiện đã trưởng thành và có cuộc sống độc lập, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Trương Thị Thanh T cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Công T, bà Nguyễn Thị T không kê khai có tài sản chung, không kê khai có các khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản khi giải quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T, hiện cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức và ông Trương Công T, hiện cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình là Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết yêu cầu trên của các đương sự.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã triệu tập, thông báo yêu cầu ông Trương Công T viết bản tự khai và tiến hành các phương thức tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Nguyễn Thị T ở nước ngoài theo quy định tại các Điều 474, 475 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, ông Trương Công T đã đến Tòa án thực hiện viết bản tự khai. Ngày 14 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhận được Bản tự khai của bà Nguyễn Thị T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Các bản tự khai của ông T và bà T có nội dung thống nhất như Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 09 tháng 7 năm 2018. Vì

điều kiện công việc không thể về Việt Nam để tham gia phiên họp, bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15 tháng 11 năm 1996 theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T đã thỏa thuận giao con chung Trương Thị Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu Trương Thị Thanh T có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị T.

Việc thỏa thuận và nguyện vọng của các đương sự là tự nguyện, phù hợp và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T thống nhất trình bày không có tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận sự thỏa thuận ông Trương Công T chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2.5]. Về Quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 37, 149, 360, 361, 369, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Công Thượng và bà Nguyễn Thị T;

[2]. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T, giao con chung Trương Thị Thanh T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trương Công T không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[3]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn của ông Trương Công T, ông T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004534 ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Trương Công T và bà Nguyễn Thị T không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đức Trạch, huyện B.Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn, VP TAQB.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt